

*Châu Thành, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

Số: **14/2023/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 238/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:*

Bà Đỗ Thị Ngọc D, sinh năm 1968.

Ông Đỗ Hữu P, sinh năm 1960.

Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1947.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

Bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 351F, khu phố 2, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

*\* Bị đơn:*

- Ông Phạm Bá T, sinh năm 1951.

Địa chỉ: số nhà 187, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phạm Hiền L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 173, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Phạm Thị C, sinh năm 1958.

2/ Ông Phạm Tích T, sinh năm 1961.

3/ Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1964.

4/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C, ông T, ông C và bà T:*

Ông Phạm Bá T, sinh năm 1951.

Địa chỉ: số nhà 187, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1 Về phần đất tranh chấp:*

- Bà Đỗ Thị Ngọc D, ông Đỗ Hữu P và ông Đỗ Văn V được nhận phần đất có diện tích 100m<sup>2</sup>, gồm các thửa 389-1a (có diện tích 8,7m<sup>2</sup>), 389-2 (có diện tích 7,9m<sup>2</sup>), 389-3 (có diện tích 51m<sup>2</sup>) và thửa 389-4 (có diện tích 32,4m<sup>2</sup>), thuộc một phần thửa số 389, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có tứ cận như sau:

Bắc giáp thửa 389-1b;

Nam giáp đường ;

Đông giáp thửa 389-7;

Tây giáp thửa 389-5;

- Ông Phạm Hiền L được nhận phần đất có diện tích 266,6m<sup>2</sup>, gồm các thửa 389-1b (có diện tích 38,2m<sup>2</sup>), 389-5 (có diện tích 115,2m<sup>2</sup>) và 389-7 (có diện tích 113,2m<sup>2</sup>), thuộc một phần thửa 389, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có tứ cận như sau:

Bắc giáp thửa 140;

Nam giáp đường ;

Đông giáp thửa 151;

Tây giáp thửa đường;

(có hoạ đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 23/3/2023 kèm theo, là phần không thể tách rời của Quyết định).

Các ông (bà) Đỗ Thị Ngọc D, Đỗ Hữu P, Đỗ Văn V và ông Phạm Hiền L có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được nhận theo quy định.

## *2.2 Về chi phí tố tụng:*

Ông Phạm Hiền L tự nguyện chịu chi phí tố tụng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), ông L đã nộp xong.

Bà Đỗ Thị Ngọc D, ông Đỗ Hữu P, ông Đỗ Văn V tự nguyện chịu chi phí tố tụng còn lại 8.211.000đ (Tám triệu hai trăm mười một nghìn đồng), bà D, ông P, ông V đã nộp xong.

## *2.3 Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:*

Ông Phạm Hiền L, Đỗ Hữu P, Đỗ Văn V được miễn án phí.

Bà Đỗ Thị Ngọc D tự nguyện chịu là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001228 ngày 08/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Đỗ Thị D được nhận số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**